

CẦN THƠ, NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ 20 THEO NAM KỶ PHONG TỤC NHƠN VẬT DIỄN CA

Trần Cam My

Vùng đất Cần Thơ được khai phá muộn hơn so với những địa phương bên tả ngạn sông Hậu như: Sa Đéc, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long và ngay cả một vài địa phương ở bên này sông như: An Giang, Hà Tiên, Rạch Giá. Mãi đến năm 1739 khi Tổng trấn Hà Tiên Mạc Thiên Tích cho khai phá vùng Tây sông Hậu, lập thủ sở Trấn Giang ở vàm sông Cần Thơ thì địa phương này mới được thực sự quan tâm. Nhưng cũng phải đến năm 1876 (137 năm sau) chính quyền thuộc địa Pháp mới cho thành lập hạt Cần Thơ, là một trong 19 hạt (inspection) lúc đó, về sau trở thành đơn vị tỉnh (province), trên toàn cõi Nam Kỳ. Từ cột mốc khởi điểm này, vùng đất Cần Thơ đã nhanh chóng phát triển thành một châu thành xinh đẹp trù mật trong vùng, được ông **Nguyễn Liêng Phong** đánh giá cao trong quyển **Nam Kỳ nhơn vật phong tục diễn ca**. Nguyễn Liêng Phong là một nhà Nho gốc Miền Trung (có thuyết cho là gốc ở Bình Định) vô Nam sinh sống, sau khi bỏ nhiều năm đi thăm thú khắp Nam Kỳ, thu thập dữ liệu từ bạn hữu, đã trước tác ra một công trình rất có ý nghĩa vào thời bấy giờ, tức là quyển Nam Kỳ nhơn vật phong tục diễn ca, xuất bản năm 1909, tức là chỉ 33 năm sau khi Cần Thơ thành lập hạt. Đây có thể coi như một quyển địa chí bằng văn vần về Nam Kỳ lục tỉnh hơn 100 năm trước. Trong phần mô tả về hạt Cần Thơ tác giả đã viết:

*Phong cảnh Cần Thơ phát tự nhiên,
Mấy năm khai khẩn đất thành điền.
Lâu đài quan bố, nơi sơn thủy,
Kho lẫm nhà giàu, lúa vạn thiên.*

Do tọa lạc tại một vị trí khá thuận lợi, nơi vàm sông Cần Thơ và rạch Khai Luông đổ ra sông Hậu, nên từ khi mới thành lập người Pháp đã cho xây dựng những công sở, công thự (lâu đài quan bố) ven sông rất khang trang:

*Phong toà nội ngoại chừ dinh,
Dựa kê sông cái, rộng thênh giai cù.*

Lời giới thiệu thật ngắn gọn mà tạo được ấn tượng rõ nét nơi người đọc. Phố xá Cần Thơ hồi ấy đã được quy hoạch có ý thức, tạo được nét mỹ quan đô thị. Đường phố rộng rãi, và có điểm mới khác thời đương cự là đã bó vỉa hè, chắn đá mé sông, lề đường có trồng cây xanh che mát cho người đi bộ. Nhiều công trình kiến trúc xây dựng vào thời ấy vẫn còn giá trị đặc trưng cho đến bây giờ.

*Châu thành sở tại Tân An,
Dưới kinh trên bộ, dọc ngang tư bề.
Phố phường lầu các chỉnh tề,
Phía tiền một dãy, bậc lễ thẳng ngay.*

Ngoài vỉa hè lát đá (bực lễ thẳng ngay) và chắn đá chống lở mé sông, những đường phố Cần Thơ hồi ấy đã có cột đèn đường, dĩ nhiên ban đầu không phải là đèn điện mà là đèn khí đá hoặc dầu hỏa, mỗi chập tối có người phu đi đốt. Ảnh hưởng của nền văn minh Âu Tây rất rõ nét trong hai câu thơ sau:

*Đường thì đèn thấp sáng đều,
Cầu tàu hai chỗ cao hều thẳng băng.*

Cần Thơ là một địa phương sông nước, phương tiện đi lại, sinh hoạt của bà con gắn liền với những chiếc ghe, thuyền, tam bản dập dừ trên các con sông. Người Pháp sớm khai thác vị trí ngã ba sông của Cần Thơ, đã mở rộng những bến tàu hành khách và hàng hóa

tỏa đi khắp vùng. Theo Địa chí Cần Thơ năm 2002, trang 145 thì: *Hồi đó đường bộ chưa phát triển, đường quốc lộ I còn nhỏ hẹp, chỉ rộng 8 mét và ban đầu còn trải đá đỏ, về sau mới rải đá xanh và nhựa đường. Và lại giá xe đò còn đắt nên hệ thống giao thông đường thủy được bà con ưa chuộng.* Các địa phương chung quanh Cần Thơ như: Long Xuyên, Thốt Nốt, Ô Môn, Lai Vung, Sa Đéc, Tân Quới, Trà Ôn, Cầu Kè, Phú Hữu, Kế Sách, Sóc Trăng...đều có tuyến tàu đò từ Cần Thơ đến và ngược lại. Ban đầu còn là đò chèo, đò đạp...mãi về sau mới có tàu chạy bằng máy hơi nước.

*Tàu đò lớn nhỏ lằng xằng,
Ghe đò các chợ giang giang nẻo đường.
Súp lê kêu gọi thường thường,
Rước đưa đưa rước các phương bộ hành.*

Chỉ với 4 câu thơ, tác giả đã tái hiện trước mắt chúng ta một hoạt cảnh vô cùng nhộn nhịp của những bến tàu Cần Thơ một trăm năm trước: ghe đò đông

đúc vào ra, hành khách lằng xằng lên xuống và tiếng còi tàu súp lê thúc giục. Ngoài những tuyến đường ngắn tới lui các địa phương trong vùng, bến tàu Cần Thơ còn vươn tầm hoạt động đến Mỹ Tho, Sài Gòn và ra nước ngoài. Đại khái như hãng tàu Compagnie de messageries fluviales (bà con quen gọi là hãng tàu Nam Vang) có 2 tuyến chính là Sài Gòn đi Nam Vang và Sài Gòn đi Đại Ngãi. Lộ trình tuyến đi Nam Vang là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Cái Bè, Cao Lãnh, Nam Vang, Châu Đốc, Long Xuyên, Bò Hút, Ô Môn, Cần Thơ, Trà Ôn, Cầu Kè, Đại Ngãi và ngược lại. Bến tàu Cần Thơ có hai chỗ ghé (cầu tàu hai chỗ cao hều). Một bến ở chỗ Đền Ba Ngọn kế Tượng đài Bác Hồ bây giờ, còn một bến ở Cầu Xéo, đầu đường Nguyễn Thị Minh Khai để tàu Nam Vang lên xuống hàng hóa. Nhà văn Trần Phương Lang, thường trú ở khu vực Nhà thờ Chánh tòa Cầu Xéo cho biết sau năm 1950 ông vẫn còn thấy những tàu



Đường mé sông bến tàu Cần Thơ năm 1920, nay là đường Hai Bà Trưng (Bến Ninh Kiều), TP. Cần Thơ

Ảnh: Tô Vũ (sưu tầm)

Nam Vang dòng những súc gỗ lớn đến giao cho hãng cửa Vinh Long, sau đó ghé bến Cầu Xéo lên hàng gồm những bao đậu xanh, đường thốt nốt, me muối...rồi mua củi chất xuống tàu để chạy nổi súp de.

Thương cảng phát triển, việc buôn bán càng lúc càng tấp nập, nhộn nhịp:

Trên bờ buôn bán đông dày,

Dưới thì ghe cộ đậu dày ngoài trong.

Là vùng đất mới, sau khi chính quyền thực dân cho đào kinh xáng Xà No xong (năm 1903) nhiều nhà khá giả bản xứ cũng bỏ tiền tậu thêm ruộng đất, theo gió phát lên.

Lúa nhiều thì bạc đầy nhà,

Thiên thời địa lợi dặng và hai bên.

Cần Thơ từ đó được tiếng là xứ “cơm lăm tiền”:

Cần Thơ xứ lăm bạc tiền,

Bởi vì thổ sản điền viên cả ngàn.

Chín tổng, trong chín mươi làng,

Ruộng thuộc ruộng khẩn, muôn vàn biết nhiều.

Vườn nhờ huê lợi cũng nhiều,

Bông hoa cây trái mỹ miều thường niên.

So cùng mấy hạt các miền,

Cần Thơ thứ nhứt, mỗi giềng giàu sang.

Theo Monographie de la province de Cần Thơ năm 1904 thì địa giới hạt Cần Thơ hồi ấy rộng lăm gồm 9 tổng với 90 làng. Bên bờ kia sông Hậu có 2 tổng là: tổng An Trường và tổng Bình Lễ chạy dài từ Định Hòa, Tân Lược, Tân Quới xuống tận Ngãi Tứ, Thiện Mỹ. Bên này sông gồm các tổng Định An, Định Bảo, Định Hòa, Định Quới, Thành Trị, Thới Bảo Thố và Tuần Giáo. Địa giới mỗi tổng rất rộng nhưng dân số rất thưa, thua một phường ngày nay. Thí dụ tổng Định

Bảo có dân số đông nhất là 41.146 người trong 10 làng; trong khi tổng Định An có số dân thưa nhất là 10.542 người trong 6 làng. Cả tỉnh Cần Thơ vào thời điểm đó có số dân tổng cộng là 226.798 người..

Khi đã có dư tiền chút ít người ta bắt đầu tập tành cuộc sống hưởng thụ. Nhiều người sắm được xe kiếng để đi trên bộ và ghe hầu để đi công việc đường sông.

Xe kiếng sắm đưa hàng chục rước

Ghe hầu kiểu đóng khéo khuôn viên.

Phố xá Cần Thơ càng lúc càng trù mật, sung túc. Các nơi chùa, miếu, nhà thờ cũng được sửa sang:

Lưỡng biên sung túc cửa nhà

Vườn trồng cây trái bông hoa cũng nhiều

Nhà thờ trường học mỹ miều

Đình thần, chùa Phật cảnh đều vắn vang.

Nhiều cơ sở tín ngưỡng được xây dựng, thờ tự đúng mực:

Miếu thần cách mới sửa nên,

Tại Tân An xã dưới trên một toà.

Cất làm như kiểu chùa Bà,

Xuân kỳ thu báo, thuận hoà nghiêm trang.

Ngôi chùa Ông, tức Quảng Triệu Hội quán của những cư dân gốc Hoa cũng đã được tác giả ghi nhận:

Quảng Đông công sở một toà,

Đồng tâm sáng tạo cất ra bên đường.

Gốc còn lễ nghĩa văn chương,

Miếu chùa tế tự tỏ tường lễ nghi.

Ngoài việc khắc họa những nét đổi mới về phố xá, cảnh quan của một châu thành mới, tác giả cũng ghi nhận một số nhân vật gắn bó với địa phương Cần Thơ như Bùi Hữu Nghĩa, Huỳnh Mẫn Đạt ...

Xứ Bình Thuỷ, ông Thủ Khoa,

Tên Bùi Hữu Nghĩa gốc nhà nho lâm.

Công phu đèn sách mười năm,

Lúc ra ứng thí, đậu nhằm giải nguyên.
Bình sanh chí đạo thánh hiền,
Thiên tư chánh trực, làm điều hào
hoa.

Thường khi sắp đặt nôm na,
Bổn tuồng Kim Thạch, diễn ca khéo
đời.

Với Huỳnh Mãn Đạt cùng thời,
Hai ông thơ phú làm chơi bốn bề.
Sự kiện xây dựng chùa Minh Sư Nam
Nhã Đường cũng được tác giả nhắc đến
một cách trân trọng:

Ông Minh Sư, Thảo phật đường,
Hiệu xưng Nam Nhã giữ đường chơn
tu.

Gốc người sào biết chữ Nhu,
Lập chùa nay đã mấy thu thanh nhàn.
Ngay cả một vị quan võ cựu trào như
ông Điều Bát ở Trà Ôn (lúc đó Trà Ôn
thuộc tổng Bình Lễ, Cần Thơ) vẫn được
nhắc nhở:

Lịch thay địa cuộc Trà Ôn,
Miếu Ông Điều Bát lưu tồn đến nay.

Trong số 176 câu lục bát viết về
châu thành Cần Thơ hồi đó (cả quyển
hơn 7000 câu), gần như tác giả Nguyễn
Liên Phong chỉ toàn ghi nhận những nét
tích cực tiến bộ của vùng đất này. Cảnh
đẹp, phố xá xinh, nhân dân khá giả no
đủ:

So cùng mấy hạt các miền,
Cần Thơ thứ nhất, mỗi giềng giàu
sang.

Nhưng ở phần gần cuối có mấy câu,

tác giả tiếc rẻ nhẹ nhàng, cũng làm nhiều
người Cần Thơ nhói lòng. Một số ít người
Cần Thơ hồi ấy theo ghi nhận của tác giả,
còn vi phạm thuần phong mỹ tục:

Nhơn dân bền vững tư cơ,
Hiềm vì một nổi tục chưa mỹ thuần.
Và cái hậu quả của hiện tượng này
là phải chịu tù tội.

Đại hình giải lại Long Xuyên,
Thường nghe kêu án, dân miền Cần
Thơ.

Phải chăng đó là hệ quả của một quá
trình đô thị hóa ở châu thành Cần Thơ
quá nhanh nên “giang hồ tứ xứ” tụ về tìm
cơ hội làm ăn, làm tha hóa một bộ phận
cư dân bản xứ.

Giờ đây sau 105 năm quyển sách ra
đời, những nhận xét của người xưa dù có
ít nhiều chủ quan cũng giúp ta hình dung
những diện mạo ban sơ của vùng đất này.
Châu thành hồi đó nhỏ và trải dài theo
bờ sông Cần Thơ và rạch Khai Luông,
gói gọn trong phạm vi phường Tân An
và An Lạc ngày nay, và một phần của
phường An Cư, An Hội. Dân cư toàn
hạt còn thưa và chủ yếu sống bằng nghề
nông và buôn bán nhỏ, nhưng cũng có
nhiều người khá giả, có tiếng trong vùng.
Từ những cơ sở ban đầu ấy, hơn một thế
kỷ sau, nhất là từ năm 1975 đến nay Cần
Thơ đã tiến một bước dài ngoạn mục để
trở thành một thành phố Cần Thơ, một đô
thị loại I trực thuộc Trung ương như ngày
hôm nay.

Tài liệu tham khảo:

- **Nam Kỳ phong tục nhơn vật diễn ca** của tác giả Nguyễn Liên Phong, do Nhà xuất bản Đinh Thái Sơn in năm 1909 tại Sài Gòn. Năm 2012 NXB Văn học in lại có sự chú thích của Nguyễn Q Thắng. (phần viết về hạt Cần Thơ có 176 câu)
- **Địa chí Cần Thơ** do Tỉnh Ủy, UBND tỉnh Cần Thơ, bản in năm 2002, trang 145, 414 và 415.
- **Monographie de la Province de Cần Thơ** do Saigon Imprimerie Menard & Rey năm 1904, từ trang 9 đến trang 15.